

Số: Ủy Ban
các party

DƯƠNG VĂN ĐEN

Số 749 - 2013

QUYẾT ĐỊNH

HỘI BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Về việc ban hành "Quy định lãnh đạo các cấp thực hiện
đối thoại trực tiếp với nhân dân"**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay";
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (khoá XVIII);
- Căn cứ yêu cầu công tác và xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định lãnh đạo các cấp thực hiện đối thoại trực tiếp với nhân dân".

Điều 2: Các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, HĐND, UBND các cấp và các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở; các cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quyết định.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề nảy sinh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sẽ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các ban XD Đảng TW;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu VPTU.



Trần Văn Tuý

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Đối thoại trực tiếp là hình thức giao tiếp, trao đổi, bàn bạc, thảo luận trực tiếp giữa lãnh đạo các cấp với nhân dân về những vấn đề nhân dân quan tâm; là cơ sở để lãnh đạo các cấp lắng nghe, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tham vấn, tiếp thu ý kiến đóng góp, phản ánh của nhân dân; kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân nhằm nghiên cứu, ban hành chủ trương, chính sách phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Thông qua đối thoại trực tiếp, lãnh đạo các cấp tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân hiểu và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời thể hiện tính công khai, dân chủ trong việc giải quyết các công việc liên quan đến người dân, góp phần thực hiện có hiệu quả Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành "Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị", Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" và Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới".

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh về trách nhiệm, nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân của lãnh đạo các cấp tỉnh Bắc Ninh.
2. Đối thoại trong giải quyết khiếu nại tố cáo, trong tranh tụng tại các phiên tòa... không nằm trong phạm vi điều chỉnh của quy định này.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Lãnh đạo các cấp gồm: Người đứng đầu (cấp phó của người đứng đầu) trong các tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.
2. Nhân dân trong Quy định này là các tập thể, cá nhân thuộc mọi tầng lớp ở địa phương, cơ quan, đơn vị đang thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 3: Yêu cầu

1. Đối thoại trực tiếp với nhân dân phải tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp ủy đảng và quản lý, điều hành của chính quyền theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đồng thời, đề cao trách nhiệm của bí thư cấp ủy, người đứng đầu các tổ chức

đảng, cơ quan chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đối thoại trực tiếp được tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, chân tình, đúng trọng tâm, trọng điểm với tinh thần xây dựng vì lợi ích chung; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

3. Nghiêm cấm việc lợi dụng đối thoại trực tiếp để làm trái các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4: Mục đích đối thoại

1. Nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương, góp phần củng cố, tăng cường sự thống nhất trong tư tưởng chính trị, đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân.

2. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, xem xét giải quyết, những kiến nghị của nhân dân; đồng thời, phát hiện những ưu điểm, hạn chế của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện công vụ mà nhân dân phản ánh để kịp thời điều chỉnh.

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách... liên quan đến người dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tập hợp và tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

4. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng "gần dân, sát dân, nghe dân nói, nói cho dân hiểu, làm cho dân tin"; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; mở rộng, phát huy quyền dân chủ của nhân dân.

5. Thông qua đối thoại tăng cường sự gắn kết, giúp người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân, đồng thời tiếp thu ý kiến góp ý, kinh nghiệm của nhân dân, xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh.

Điều 5: Nội dung đối thoại

- Thực hiện đối thoại với nhân dân trên các lĩnh vực: phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Một số vấn đề được dư luận và nhân dân quan tâm trong từng giai đoạn.

Điều 6: Hình thức đối thoại

- Đối thoại trực tiếp với nhân dân.

- Đối thoại trực tiếp với đại diện của nhân dân.

- Đối thoại trực tiếp với lãnh đạo, cán bộ các cấp.

- Đối thoại trực tiếp với cán bộ đảng viên.

- Đối thoại theo chuyên đề và các hình thức đối thoại khác.

Điều 7: Phương pháp thực hiện

Thực hiện đối thoại ở ba cấp tỉnh, huyện, xã.

Căn cứ vào công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận quần chúng nhân dân, kịp thời phát hiện những vấn đề nảy sinh, tiềm ẩn hoặc gây bức xúc trong nhân dân, những vấn đề nhân dân quan tâm liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân để lựa chọn những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm cấp mình quản lý, chủ động tổ chức đối thoại với nhân dân bằng hình thức phù hợp.

Trường hợp một số nội dung đối thoại vượt quá khả năng giải quyết của cấp tổ chức đối thoại thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp, đồng thời báo cáo đầy đủ kết quả đã thực hiện đối thoại gồm: biên bản hội nghị, hồ sơ, các tài liệu liên quan đến nội dung đối thoại, những ý kiến còn khác nhau để cấp trên xem xét.

Quá trình tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân ở 3 cấp xã, huyện, tỉnh, khi cần thiết mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp đến nội dung, chủ đề đối thoại đến dự và trả lời các kiến nghị, đề xuất của nhân dân.

Điều 8: Công tác chuẩn bị cho đối thoại

1. Người đứng đầu các cấp có trách nhiệm lập kế hoạch, xây dựng chương trình, nội dung đối thoại theo định kỳ; căn cứ kế hoạch và nhu cầu thực tế để xác định quy mô, thành phần tham dự cho từng lần đối thoại.

Cơ quan tổ chức đối thoại phải chủ động chuẩn bị các nội dung và tài liệu phục vụ đối thoại theo trình tự sau:

- Căn cứ vào kế hoạch, mục tiêu cụ thể của mỗi đợt đối thoại, tiến hành thu thập ý kiến tham gia đối thoại thông qua các hình thức: Thư mời, thăm dò ý kiến, trang điện tử trên Internet của địa phương, đơn vị, tổng hợp kiến nghị của nhân dân gửi đến hoặc dư luận xã hội được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nghiên cứu, khai thác các ý kiến gửi đến để nắm bắt các vướng mắc phát sinh và yêu cầu của người đối thoại; tổ chức phân loại từng nội dung, theo mức độ cấp thiết của vấn đề kiến nghị... trên cơ sở đó phân công cụ thể cho các đơn vị, bộ phận có liên quan chuẩn bị nội dung trả lời.

- Tổ chức thảo luận thống nhất về dự kiến nội dung trả lời, đồng thời phân công giải quyết ngay các kiến nghị thuộc thẩm quyền của mình sau khi thực hiện đối thoại.

- Tất cả các ý kiến thu thập được và nội dung chuẩn bị trả lời đều phải tập hợp vào hồ sơ tài liệu đối thoại, trong đó nêu rõ: Tên tổ chức, cá nhân nêu kiến nghị; nội dung kiến nghị; nội dung trả lời, kết quả đã giải quyết hoặc hướng sẽ giải quyết, thời gian giải quyết, cấp giải quyết. Hồ sơ, tài liệu đối thoại cần sắp xếp phân loại theo chuyên đề, nội dung: những việc trả lời ngay tại hội nghị, những việc cần kiểm tra làm rõ, trả lời sau, những việc ghi nhận và báo cáo cấp trên.

2. Trước khi tổ chức đối thoại, người đứng đầu (cấp phó của người đứng đầu) cơ quan tổ chức đối thoại quyết định nhân sự tham gia đối thoại, cử bộ phận tham mưu giúp việc (gồm đại diện các đơn vị, bộ phận có liên quan thuộc phạm vi quản lý) giúp cơ quan, đơn vị điều hành chương trình hội nghị.

- Người đứng đầu cơ quan tổ chức đối thoại giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, từng bộ phận đảm nhiệm trong các giai đoạn: chuẩn bị đối thoại, tiến hành đối thoại và xử lý công việc sau đối thoại.

- Trường hợp phối hợp với các cơ quan khác cùng tiến hành đối thoại, cần trao đổi thống nhất về chủ trương, nội dung, thời gian và thành phần tham gia đối thoại. Trên cơ sở đó phân công nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị chuẩn bị trước nội dung, tài liệu và nhân sự tham gia đối thoại.

3. Thời gian, thành phần, địa điểm và chủ đề của hội nghị đối thoại do cơ quan tổ chức hội nghị đối thoại quyết định và được thông báo công khai trước 10 ngày. Thời gian tổ chức đối thoại nên từ 2 đến 3 giờ/1 hội nghị.

Điều 9: Thực hiện đối thoại

1. Trước khi thực hiện đối thoại, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức đối thoại cần thông báo nguyên tắc chung của đối thoại, giao bộ phận tham mưu điều hành chương trình hội nghị đối thoại.

- Chủ đề của hội nghị đối thoại phải phù hợp với những vấn đề mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm. Trước khi đối thoại, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì đối thoại thông báo cho nhân dân khái quát về tình hình kinh tế - xã hội hướng vào chủ đề của nội dung đối thoại.

- Bộ phận tham mưu thực hiện các nhiệm vụ: tiếp nhận các phiếu hoặc các ý kiến đăng ký phát biểu; phân loại ý kiến để sắp xếp chương trình; theo dõi, tổng hợp ghi biên bản hội nghị; chuẩn bị các căn cứ pháp lý và nội dung chính giúp người đứng đầu trả lời (nếu có) tại hội nghị hoặc ghi nhận trả lời sau.

2. Hội nghị đối thoại là diễn đàn mở, bảo đảm nguyên tắc "Dân chủ, thẳng thắn, cầu thị, xây dựng và trách nhiệm". Tất cả các ý kiến nêu ra tại hội nghị đối thoại đều bình đẳng, phải được cơ quan tổ chức đối thoại lắng nghe, ghi chép đầy đủ, trả lời hoặc tiếp thu.

- Người trả lời đối thoại trực tiếp phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cho cơ quan mình, cấp mình để trả lời rõ ràng, cặn kẽ, chính xác, ngắn gọn và dễ hiểu, công tâm, không hữu khuynh, né tránh. Những vấn đề có tính chất phức tạp cần nhiều thời gian nghiên cứu giải quyết và những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp trên thì ghi nhận và chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Người đứng đầu (cấp phó của người đứng đầu) cơ quan tổ chức đối thoại chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên về việc trả lời các ý kiến tham gia đối thoại, kể cả trong trường hợp chỉ định người khác trả lời thay.

Điều 10: Xử lý công việc sau đối thoại

1. Sau hội nghị đối thoại, cơ quan đối thoại phải tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm nội bộ về mọi mặt và phân công các đơn vị, bộ phận chức năng khẩn trương giải quyết các công việc sau:

- Trả lời bằng văn bản cho người nêu kiến nghị (nếu thấy cần thiết).

- Trình cơ quan cấp trên giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền đã được nêu ra và ghi nhận tại hội nghị đối thoại. Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan cấp trên để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách cho phù hợp với thực tiễn.

- Chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với các kiến nghị thuộc trách nhiệm của cơ quan đó theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời thông báo cho người nêu kiến nghị biết.

2. Sau khi kết thúc hội nghị đối thoại, cơ quan tổ chức đối thoại thực hiện những nội dung kiến nghị và báo cáo kết quả hội nghị đối thoại với cơ quan cấp trên trực tiếp bằng văn bản, kèm theo biên bản, hồ sơ tổng hợp tài liệu của hội nghị đối thoại để theo dõi, giám sát việc thực hiện.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp thực hiện đối thoại ít nhất 1 năm 2 lần, các đối tượng khác thực hiện đối thoại khi cần thiết.

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân được xét khen thưởng theo quy định.

2. Kết quả thực hiện đối thoại trực tiếp với nhân dân là cơ sở để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Lãnh đạo các cấp và được nêu trong báo cáo kết quả công tác của cán bộ, đảng viên để giám sát.

Điều 13: Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các cấp ủy đảng; Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, HĐND, UBND các cấp và các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định này. Định kỳ 6 tháng, 1 năm các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy định gửi Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Dân vận Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp.

Điều 14: Giao Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Quy định, định kỳ tham mưu xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời chỉ đạo thực hiện Quy định có hiệu quả.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ. *Kj*